TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 559/2019/HNGĐ-ST
Ngày : 30 – 10– 2019
"V/v tranh chấp ly hôn,
chia tài sản khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Anh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Giữ;
2. Ông Lý Khắc Chung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú *tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Kim Trang- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 và 30 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 159/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn, chia tài sản khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 297/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 162/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà LTNT, sinh năm 1964. Địa chỉ cư trú: số 1033, tổ 24, ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang. (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông DVR (Cà Chắc), sinh năm 1964. Địa chỉ cư trú: số 1033, tổ 24, ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang. (Có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông DKP, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

3.2. Bà DHT, sinh năm 1996 (Có mặt)

3.3. Bà DHM, sinh năm 1999 (Có mặt)

3.4. Bà NTTN, sinh năm 1996 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Số 1033, tổ 24, ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang.

3.5. NHCSXHVN, địa chỉ: số 169, phố LĐ, phường HL, quận HM, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của NHCSXHVN: Bà NTTD, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Phú (Vắng mặt)

3.6. Ông PVT, sinh năm 1966, địa chỉ: Ấp KL, xã KH, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 4 năm 2018 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 14 tháng 9 năm 2019, nguyên đơn bà Thọ trình bày như sau:

Năm 1992, bà Thọ và ông Rỏ do mai mối nên được gia đình làm lễ thành hôn. Đến năm 1993, thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Đức, sau khi kết hôn ông Rỏ về ở rễ bên nhà bà Thọ tại ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang. Đến năm 2016, ông Rỏ có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, bà Thọ và các con nhiều lần bắt gặp ông Rỏ đến nhà người phụ nữ khác sinh sống, kể từ đó ông Rỏ về nhà đập phá đồ đạc, đánh vợ con nên bị cơ quan Công an xã Mỹ Đức xử lý về hành vi bạo hành vợ con, làm mất an ninh trật tự. Bà Thọ nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với ông Rỏ, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Rỏ. Thời gian chung sống, có 03 con chung: DKP, sinh năm 1993; DHT, sinh năm 1996; DHM, sinh năm 1999. Các con đã thành niên nên tùy nguyện vọng các con sống với cha hoặc mẹ là do các con quyết định. Về tài sản chung, quá trình chung sống, bà Thọ trình bày vợ chồng tạo lập khối tài sản chung như sau:

+ Diện tích đất nông nghiệp 2.000m^2 tọa lạc tại: ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN371003, số vào sổ H.02176iF do UBND huyện Châu Phú cấp ngày 10/6/2009 cho bà Thọ và ông Rỏ đứng tên sử dụng. Hiện phần đất này do bà Thọ và các con đang canh tác.

+ Diện tích 9.602m^2 đất nông nghiệp (trong tổng diện tích 19.205m^2), theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK763478, số vào sổ CS07326 do UBND huyện Châu Phú cấp ngày 21/11/2017, tọa lạc ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang cho bà Thọ, ông Rỏ đứng tên sử dụng. Hiện phần đất này do bà Thọ và các con canh tác.

Bà Thọ yêu cầu Tòa án chia đôi phần tài sản chung nêu trên, đồng thời khi chia tài sản chung, có xem xét công sức đóng góp vào khối tài sản chung của các con Phát, Trang, Mai và xét yếu tố lỗi của ông Rỏ trong vụ án hôn nhân là ngoại tình.

+ Về tài sản riêng: Bà Thọ khai là vào ngày 13/11/2017, ông Rỏ có làm hợp đồng tặng cho riêng bà diện tích 9.602m^2 (nằm trong diện tích đất 19.205m^2) tọa lạc tại ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK763478, số vào sổ CS07326 do UBND huyện Châu Phú cấp ngày 21/11/2017 cho bà Thọ và ông Rỏ đứng tên sử dụng). Bà Thọ yêu cầu Tòa án công nhận hợp đồng tặng cho ngày 13/11/2017 giữa ông Rỏ với bà Thọ được công chứng hợp pháp để bà Thọ được thực hiện sang tên quyền sử dụng đất với diện tích đất 9.602m^2 tọa lạc tại ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang.

+ Về nợ chung: Bà Thọ khai vợ chồng có nợ NHCSXHVN, chi nhánh huyện Châu Phú số tiền 53.000.000 đồng, bà Thọ yêu cầu ông Rỏ và bà Thọ cùng có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Phú.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, bà Thọ nộp đơn khởi kiện bổ sung như sau: Quá trình chung sống, vợ chồng tạo lập tài sản chung là một căn nhà có diện tích ngang 10,5m dài 17m = 178,5m^2 , loại nhà cấp 4, kết cấu sườn gỗ, lợp tole, nống đúc, tọa

lạc tại ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang; nhà chưa được cấp giấy chứng nhận sở hữu nhà. Bà Thọ yêu cầu chia căn nhà theo quy định pháp luật.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, các đương sự lập luận và trình bày ý kiến như sau:

- *Bị đơn ông Rỏ trình bày ý kiến*: Ông đồng ý ly hôn với bà Thọ. Về phần tài sản, ông Rỏ trình bày như sau:

+ Về tài sản riêng của bà Thọ: Ông Rỏ thống nhất là có cho riêng bà Thọ diện tích đất 9.602m^2 (nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK763478, số vào sổ CS07326) tọa lạc tại ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang theo hợp đồng tặng cho ngày 13/11/2017 giữa ông Rỏ với bà Thọ được công chứng, đồng ý sang tên quyền sử dụng đất này cho bà Thọ đứng tên theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản chung:

Ông Rỏ thống nhất phần diện tích còn lại 9.602m^2 (đã trừ phần diện tích tặng cho riêng bà Thọ 9.602m^2 theo hợp đồng tặng cho ngày 13/11/2017) của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK763478, số vào sổ CS07326 do UBND huyện Châu Phú cấp ngày 21/11/2017, tọa lạc ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang là tài sản chung của ông Rỏ và bà Thọ. Về phần diện tích đất này, ông Rỏ có ý kiến như sau: Ông và bà Thọ tặng cho Phát 02 công đất (là 2.000m^2); tặng cho Trang 02 công (là 2.000m^2); ông Thọ được chia 02 công (2.000m^2); còn lại 3.602m^2 tặng cho Mai.

Ông Rỏ thống nhất diện tích đất nông nghiệp 2.000m^2 tọa lạc tại ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN371003, số vào sổ H.02176iF do UBND huyện Châu Phú cấp ngày 10/6/2009 là tài sản chung và có ý kiến chia đôi, ông Rỏ 01 công (1.000m^2); bà Thọ 01 công (1.000m^2).

+ Về nợ ngân hàng chính sách số tiền 53.000.000đ: Thống nhất là nợ chung nhưng ông Rỏ đã có ý kiến tặng cho đất cho các con nên phần nợ này ông Rỏ có ý kiến bà Thọ và các con Trang, Mai, Phát có trách nhiệm trả số tiền nợ ngân hàng, ông Rỏ không phải trả nợ cho ngân hàng.

- *Nguyên đơn bà Thọ trình bày ý kiến*:

+ Thống nhất với ý kiến của ông Rỏ đối với tài sản là diện tích đất 9.602m^2 tọa lạc tại ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang là tài sản riêng của bà Thọ được tặng cho theo hợp đồng ngày 13/11/2017.

+ Thống nhất với ý kiến của ông Rỏ về phần diện tích còn lại 9.602m^2 đất nông nghiệp trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK763478, số vào sổ CS07326 do UBND huyện Châu Phú cấp ngày 21/11/2017, tọa lạc ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang là tài sản chung của bà Thọ và ông Rỏ; thống nhất chia diện tích 9.602m^2 theo ý kiến ông Rỏ (cụ thể là đồng ý tặng cho Phát 02 công đất là 2.000m^2; tặng cho Trang 02 công là 2.000m^2; ông Rỏ được chia 02 công là 2.000m^2; diện tích còn lại là 3.602m^2 tặng cho Mai).

+ Thống nhất với ý kiến của ông Rỏ phần diện tích đất nông nghiệp 2.000m^2 tọa lạc tại: ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN371003, số vào sổ H.02176iF do UBND huyện Châu Phú cấp ngày

10/6/2009 là tài sản chung. Thống nhất chia cho bà Thọ 01 công (1.000m^2); ông Rỏ 01 công (1.000m^2). Tuy nhiên, trong diện tích đất 2.000m^2 theo giấy chứng nhận số AN371003, số vào sổ H.02176iF do UBND huyện Châu Phú cấp ngày 10/6/2009, đã bán cho ông PVT một phần diện tích ngang 03m dài khoảng 70m làm đường đi vào ruộng và sẽ làm thủ tục sang tên cho ông Thuyền theo quy định pháp luật đất đai.

+ Đối với tài sản chung là một căn nhà có diện tích ngang 10,5m dài 17m = 178,5m^2 , loại nhà cấp 4, kết cấu sườn gỗ, lợp tole, nống đúc, tọa lạc tại ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang. Hiện nay, bà Thọ và các con đang sinh sống trong căn nhà này, nên yêu cầu xem xét chia căn nhà thì ông Rỏ được chia giá trị căn nhà trị giá bằng tiền, còn căn nhà để bà Thọ và các con quản lý sinh sống.

+ Về phần nợ chung của ngân hàng chính sách: Bà Thọ không yêu cầu xem xét trong vụ án.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phát, bà Trang, bà Mai, bà Nhung*: Thống nhất với ý kiến của bà Thọ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thuyền:* Ông Thuyền có văn bản trình báy ý kiến là có mua của vợ chồng bà Thọ và ông Rỏ diện tích ngang 3m dài 177m, đề nghị tách ra không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà Thọ:

+ Rút lại yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung đối với diện tích đất nông nghiệp 2.000m^2 tọa lạc tại: ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN371003, số vào sổ H.02176iF do UBND huyện Châu Phú cấp ngày 10/6/2009.

+ Giữ yêu cầu ly hôn với ông Rỏ.

+ Giữ yêu cầu công nhận hợp đồng tặng cho diện tích đất 9.602m^2 (nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK763478, số vào sổ CS07326) tọa lạc tại ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang là tài sản riêng của bà Thọ.

+ Giữ yêu cầu chia tài sản chung, gồm:

1. Diện tích còn lại 9.602m^2 đất nông nghiệp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK763478, số vào sổ CS07326 do UBND huyện Châu Phú cấp ngày 21/11/2017, tọa lạc ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang là tài sản chung của bà Thọ và ông Rỏ. Yêu cầu công nhận sự thỏa thuận của các đương sự đối với tài sản chung là diện tích 9.602m^2 như sau: Bà Thọ và ông Rỏ thống nhất tặng cho Phát 02 công đất là 2.000m^2; tặng cho Trang 02 công là 2.000m^2; tặng cho Mai 3.602m^2; ông Rỏ được chia 02 công là 2.000m^2.

2. Căn nhà có diện tích ngang 10,5m dài 17m = 178,5m^2 , loại nhà cấp 4, kết cấu sườn gỗ, lợp tole, nống đúc, tọa lạc tại ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang. Bà Thọ yêu cầu chia căn nhà thì ông Rỏ được chia giá trị căn nhà trị giá bằng tiền, có tính đến yếu tố lỗi của ông Rỏ ngoại tình, còn căn nhà để bà Thọ và các con quản lý sinh sống.

- Bị đơn ông DVR:

+ Thống nhất thuận tình ly hôn với bà Thọ;

+ Thống nhất diện tích đất 9.602m^2 (nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK763478, số vào sổ CS07326) tọa lạc tại ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang là tài sản riêng của bà Thọ;

+ Thống nhất diện tích còn lại 9.602m^2 đất nông nghiệp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK763478, số vào sổ CS07326 do UBND huyện Châu Phú cấp ngày 21/11/2017, tọa lạc ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang là tài sản chung của bà Thọ và ông Rỏ. Phần tài sản chung này, bà Thọ và ông Rỏ thống nhất tặng cho Phát 02 công đất là 2.000m^2; tặng cho Trang 02 công là 2.000m^2; tặng cho Mai 3.602m^2. Riêng ông Rỏ được chia 02 công là 2.000m^2.

+ Thống nhất căn nhà có diện tích ngang 10,5m dài 17m = 178,5m^2 , loại nhà cấp 4, kết cấu sườn gỗ, lợp tole, nống đúc, tọa lạc tại ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang là tài sản chung nhưng đồng yêu cầu chia bằng hiện vật. Ông không đồng ý nhận bằng tiền.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trang, Mai, Nhung: Thống nhất với ý kiến bà Thọ. Các còn đều có ý kiến bà Thọ và các con tiếp tục quản lý, sinh sống trong căn nhà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phát: Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thuyền, NHCSXHVN: Vắng mặt tại phiên tòa.

** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phát, Mai, Trang, Nhung thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70; Điều 71; Điều 72; Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phát, Thuyền, NHCSXHVN đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong thời hạn xét xử và tại phiên tòa là chưa chấp hành theo quy định pháp luật, tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Tại phiên tòa, về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Thọ: Ông Rỏ thống nhất ly hôn với bà Thọ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 công nhận bà LTNT và ông DVR thống nhất thuận tình ly hôn.

+ Đối với tài sản riêng: Các đương sự thống nhất hợp đồng tặng cho lập ngày 13/11/2017 có công chứng và xác định tài sản riêng của bà Thọ gồm diện tích đất 9.602m^2 (nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK763478, số vào sổ CS07326) tọa lạc tại ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận diện tích đất 9.602m^2 là tài sản riêng của bà Thọ. Các

đương sự có nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục đăng ký đất đai theo quy định của pháp luật đất đai.

+ Đối với tài sản chung: Các đương sự thống nhất tài sản chung, gồm:

1. Diện tích đất nông nghiệp 2.000m^2 tọa lạc tại ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN371003, số vào sổ H.02176iF do UBND huyện Châu Phú cấp ngày 10/6/2009 cho bà Thọ và ông Rỏ đứng tên sử dụng. Tại phiên tòa, bà Thọ rút lại yêu cầu khởi kiện đối với 2.000m^2. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bà Thọ đã rút.

2. Diện tích còn lại 9.602m^2 đất nông nghiệp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK763478, số vào sổ CS07326 do UBND huyện Châu Phú cấp ngày 21/11/2017, cho bà Thọ, ông Rỏ đứng tên sử dụng. Đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Bà Thọ và ông Rỏ thống nhất tặng cho Phát 02 công đất là 2.000m^2; tặng cho Trang 02 công là 2.000m^2; tặng cho Mai 3.602m^2. Riêng ông Rỏ được chia 02 công là 2.000m^2 trong tài sản chung này.

3. Các đương sự thống nhất căn nhà có diện tích ngang 10,5m dài 17m = 178,5m^2, loại nhà cấp 4, kết cấu sườn gỗ, lợp tole, nống đúc, tọa lạc tại ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang là tài sản chung. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, tại biên bản xác minh địa phương cung cấp ông Rỏ ngoại tình, đã đến sinh sống với người phụ nữ khác. Điều này được ông Rỏ thừa nhận về việc chung sống với người phụ nữ khác. Do vậy, ông Rỏ có lỗi, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 dẫn đến cuộc sống hôn nhân giữa ông Rỏ và bà Thọ bị ảnh hưởng, bà Thọ yêu cầu ly hôn. Thực tế, ông Rỏ đã đến sinh sống với người phụ nữ khác, bà Thọ và các con có nhu cầu sinh sống trong căn nhà này, ngoài căn nhà này thì bà Thọ và các con không có chỗ sinh sống nào khác. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu chia căn nhà là tài sản chung của bà Thọ và ông Rỏ nhưng ông Rỏ chỉ được chia giá trị căn nhà trị giá bằng tiền. Lẽ ra, tài sản chung là căn nhà được chia đôi nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yếu tố lỗi của ông Rỏ là ngoại tình, không chung thủy, ông Rỏ chỉ được chia 40% giá trị căn nhà (Căn nhà được định giá là 288.921.220đ), phần tài sản chung ông Rỏ đối với căn nhà được chia trị giá bằng tiền là 115.568.488đ là phù hợp với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

+ Về nợ chung: Ông Rỏ và bà Thọ có nợ NHCSXHVN, chi nhánh huyện Châu Phú số tiền 53.000.000 đồng. Nhưng bà Thọ không yêu cầu giải quyết; NHCSXHVN không có yêu cầu độc lập nên đề nghị không xem xét. Trường hợp các bên có tranh chấp thì khởi kiện bằng vụ kiện khác theo quy định của pháp luật đất đai.

Về tài sản khác do ông Rỏ nêu tại bản tự khai nhưng không làm đơn phản tố theo quy định của pháp luật tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, nếu có phát sinh tranh chấp khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật đất đai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Bà Thọ khởi kiện yêu cầu ly hôn, chia tài sản khi ly hôn đối với ông Rỏ có nơi cư trú tại ấp Mỹ Thiện, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Thọ, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn, chia tài sản khi ly hôn".

- Về sự có mặt, vắng mặt của người tham gia tố tụng, tư cách của đương sự trong vụ án như sau: Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thuyền, ông Phát, NHCSXHVN đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Phú triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong thời hạn chuẩn bị xét xử và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do là tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về phạm vi yêu cầu khởi kiện: Bà Thọ tự nguyện rút lại một phần yêu cầu chia tài sản chung đối với diện tích đất 2.000m^2 tọa lạc tại ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN371003, số vào sổ H.02176iF do UBND huyện Châu Phú cấp ngày 10/6/2009 cho bà Thọ và ông Rỏ đứng tên sử dụng. Tại phiên tòa, bà Thọ rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với 2.000m^2. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu bà Thọ đã rút.

- Về việc bà Thọ không yêu cầu xem xét phần nợ chung của NHCSXHVN: Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, NHCSXHVN có đơn yêu cầu độc lập nhưng sau thời điểm Tòa án mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án. Trường hợp các bên có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Đối với các tài sản khác do ông Rỏ nêu ra trong thời hạn chuẩn bị xét xử là chiếc xe honda, diện tích đất ở tọa lạc tại ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang nhưng ông Rỏ không làm đơn phản tố theo quy định nên không xem xét. Do vậy, nếu ông Thọ có tranh chấp thì có quyền khởi kiện tranh chấp bằng vụ án khác theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với xác định giá trị tài sản tranh chấp: Tòa án đã tiến hành định giá tài sản tranh chấp theo quy định vào ngày 25 tháng 10 năm 2018. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, tại phiên tòa, các đương sự có mặt không yêu cầu định giá lại các tài sản nên căn cứ vào biên bản định giá đã được Hội đồng định giá thống nhất kết luận về giá tài sản tranh chấp theo quy định. Tại thời điểm định giá, ông Rỏ không đồng ý giá trị căn nhà theo kết luận của Hội đồng định giá nhưng ông Rỏ không yêu cầu định giá lại, tại phiên tòa cũng không yêu cầu định giá lại nên Hội đồng xét xử không xem xét

và căn cứ vào Biên bản định giá do Hội đồng định giá đã định làm cơ sở giải quyết vụ án.

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Rỏ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Thuyền, NHCSXHVN đã được giải thích, thông báo về thực hiện đơn yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập, được ghi nhận trong biên bản hòa giải nhưng không thực hiện thủ tục nộp đơn yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập và đóng tiền tạm ứng án phí theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thọ và ông Rỏ chung sống có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống, bà Thọ trình bày vợ chồng có mâu thuẫn do ông Rỏ ngoại tình, đánh đập bà Thọ và các con nhiều lần nên không thể tiếp tục chung sống. Tại phiên tòa, ông Rỏ thừa nhận chung sống với người phụ nữ khác trong khi chưa ly hôn với bà Thọ, ông Rỏ thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận bà Thọ và ông Rỏ thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Thời gian chung sống, có 03 con chung: DKP, sinh năm 1993; DHT, sinh năm 1996; DHM, sinh năm 1999. Các con đã thành niên nên tùy nguyện vọng các con sống với cha hoặc mẹ là do các con quyết định, các con có công việc làm tự nuôi sống được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về yêu cầu công nhận hợp đồng tặng cho: Bà Thọ được ông Rỏ tặng cho diện tích 9.602m^2 bằng hợp đồng tặng cho ngày 13/11/2017 có công chứng, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK763478, số vào sổ CS07326 do UBND huyện Châu Phú cấp ngày 21/11/2017. Ông Rỏ thừa nhận là tài sản riêng của bà Thọ và đồng ý sang tên chuyển quyền sử dụng đất cho bà Thọ đứng tên. Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa ông Rỏ và bà Thọ đối với diện tích 9.602m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK763478, số vào sổ CS07326 do UBND huyện Châu Phú cấp ngày 21/11/2017 là tài sản riêng của bà Thọ, công nhận hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất lập ngày 13/11/2017 giữa bà Thọ và ông Rỏ. Bà Thọ và ông Rỏ có nghĩa vụ đến cơ quan có thẩm quyền thực hiện thục tục đăng ký đất theo quy định của pháp luật đất đai.

- Về chia tài sản chung:

+ Diện tích còn lại 9.602m^2 đất nông nghiệp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK763478, số vào sổ CS07326 do UBND huyện Châu Phú cấp ngày 21/11/2017, tọa lạc ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang cho bà Thọ, ông Rỏ đứng tên sử dụng. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, tình tiết, đương sự thừa nhận nên không phải chứng minh. Tại phiên tòa, bà Thọ và ông Rỏ thống nhất tặng cho tài sản chung này cho các con như sau: Tặng cho DKP 02 công đất là 2.000m^2; tặng cho DHT 02 công là 2.000m^2; tặng cho DHM 3.602m^2. Riêng ông Rỏ được chia 02 công là 2.000m^2 trong tài sản chung này. Các đương sự thống nhất nhận diện tích đất đúng theo vị trí thể hiện trên bản vẽ đo đạc đã được các đương sự thống nhất. Việc tặng cho quyền sự dụng đất lại cho các con ông bà là phù hợp quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ

vào Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự, công nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc tặng cho tài sản chung cho các con của ông Rỏ, bà Thọ.

+ Căn nhà có diện tích ngang 10,5m dài 17m = 178,5m^2 , loại nhà cấp 4, kết cấu sườn gỗ, lợp tole, nống đúc, tọa lạc tại ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang. Căn cứ vào biên bản xác minh, lời thừa nhận của ông Rỏ tại phiên tòa về việc ông Rỏ chung sống với người phụ nữ khác, hiện ông Rỏ không còn sống trong gia đình, lời thừa nhận của ông Rỏ phù hợp với lời trình bày của các ông bà Phát, Trang, Mai. Điều này, cho thấy ông Rỏ ngoại tình là có thật, ông Rỏ đã vi phạm Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình, không chung thủy, chung sống với người phụ nữ khác trong khi ông Rỏ chưa chấm dứt quan hệ hôn nhân với bà Thọ. Chính ông Rỏ là người có một phần lỗi dẫn đến ly hôn nên khi xem xét chia tài sản chung là căn nhà, Hội đồng xét xử có xem xét yếu tố lỗi của ông Rỏ theo quy định tại Điểm d khoản 2 Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2019. Nhận thấy, bà Thọ và các con đang sinh sống trong căn nhà này nên yêu cầu xem xét chia tài sản chung là căn nhà thì ông Rỏ được chia giá trị căn nhà trị giá bằng tiền, còn căn nhà để bà Thọ và các con tiếp tục quản lý. Do ông Rỏ có lỗi nên xem xét chia 40% giá trị tài sản chung của căn nhà cho ông Rỏ. Căn cứ bản vẽ, biên bản thẩm định tại chỗ đối với căn nhà theo đo đạc thực tế có diện tích 9,5m x dài 18m = 178,6m^2, biên bản định giá tài sản ngày 25 tháng 10 năm 2018, các đương sự đều thống nhất theo biên bản định giá tài sản, không yêu cầu định giá lại đối với các tài sản. Như vậy, tài sản chung là căn nhà có giá trị như sau: Căn nhà diện tích ngang 9,5m x dài 18,8m = 178,6m^2 x 2.311.000đ/m^2 x 70% = 288.921.220 đồng. Giá trị tài sản chung ông Rỏ được chia đối với căn nhà được trị giá bằng tiền là 115.568.488đ. Do ông Rỏ nhận giá trị tài sản bằng tiền nên giao toàn bộ căn nhà nêu trên cho bà Thọ được quyền sở hữu, quản lý. Bà Thọ có nghĩa vụ thanh toán cho ông Rỏ giá trị tài sản chung mà ông Rỏ được chia trị giá bằng tiền là 115.568.488đ.

[3] Về chi phí tố tụng:

- Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá đối với các tài sản do nguyên đơn yêu cầu chia tài sản. Cụ thể, lệ phí đo đạc theo hợp đồng đo đạc là 2.781.207đ; chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản ngày 25/10/2018 là 1.200.000đ. Tổng chi phí tố tụng là 3.981.207đ. Bà Thọ tự nguyện chịu chi phí tố tụng, đã nộp đủ chi phí tố tụng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Căn cứ khoản 2 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Thọ chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Rỏ và bà Thọ phải chịu án phí sơ thẩm tương ứng với giá trị phần tài sản các đương sự được chia theo quy định pháp luật. Đối với tài sản chung là quyền sử dụng đất 9.602m^2 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK763478, số vào sổ CS07326 do UBND huyện Châu Phú cấp ngày 21/11/2017, tọa lạc ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang. Lẽ ra, chia đôi đối với tài sản chung này nhưng do ông Rỏ và bà Thọ tự nguyện tặng cho lại các con nên vẫn phải chịu án phí trên phần tài sản

chung được chia theo nguyên tắc chia đôi theo quy định của pháp luật. Giá đất được định giá theo biên bản định giá là 40.000đ/m^2, như vậy 9.602m^2 x 40.000đ/m^2 = 384.080.000đ. Như vậy, bà Thọ chịu án phí 9.602.000đ trên tài sản được chia là 192.040.000đ; ông Rỏ chịu án phí 9.602.000đ trên số tiền được chia là 192.040.000đ.

Ông Rỏ chịu án phí 5.778.424đ trên số tiền được chia đối với căn nhà là 115.568.488đ; bà Thọ chịu án phí 8.667.637đ trên giá trị tài sản căn nhà được chia là 173.352.732đ. Ngoài ra, ông Rỏ phải chịu án phí cho hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được công nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 147; Điều 157; Điều 158; khoản 2 Điều 165; Điểm d khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 246; Điều 271; khoản 1 Điều 273; của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 8, Điều 9, Điều 19, Khoản 1 Điều 33; Điều 38; Điều 55; Điều 59; khoản 2 Điều 62 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điểm a khoản 3; Điểm a, b, e khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu chia tài sản chung của bà LTNT đối với tài sản chung: Diện tích đất nông nghiệp 2.000m^2 tọa lạc tại ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN371003, số vào sổ H.02176iF do UBND huyện Châu Phú cấp ngày 10/6/2009 cho bà Thọ và ông Rỏ đứng tên sử dụng.

2. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà LTNT với ông DVR thuận tình ly hôn;

3. Về quan hệ con chung: Thống nhất có 03 con chung tên DKP, sinh năm 1993; DHT, sinh năm 1996; DHM, sinh năm 1999. Các con đã thành niên nên không xem xét.

3. Về quan hệ tài sản chung: Công nhận tài sản chung của bà LTNT và ông DVR, gồm:

- Diện tích 9.602m^2 đất nông nghiệp, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK763478, số vào sổ CS07326 do UBND huyện Châu Phú cấp ngày 21/11/2017, tọa lạc ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang cho bà Thọ, ông Rỏ đứng tên sử dụng (Giá trị tài sản chung này trị giá bằng tiền là 384.080.000đ). Công nhận sự thỏa thuận của bà Thọ và ông Rỏ như sau:

+ Tặng cho DKP 02 công đất là 2.000m^2 (có vị trí 2,3,23,24);

+ Tặng cho DHT 02 công là 2.000m^2 (có vị trí 3,4,22,23);

+ Tặng cho DHM 3.602m^2 (có vị trí 4,5,19,21);

+ Riêng ông Rỏ được chia 02 công là 2.000m^2 (có vị trí 1,2,24,25).

Theo bản vẽ do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Châu Phú lập ngày 11 tháng 6 năm 2019. (Đính kèm bản vẽ hiện trạng khu đất).

- Căn nhà có diện tích 9,5m x dài 18,8m = 178,6m^2, loại nhà cấp 4, kết cấu sườn gỗ, lợp tole, nống đúc, tọa lạc tại ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang. Giá trị tài sản chung căn nhà trị giá bằng tiền là 288.921.220 đồng. Buộc bà LTNT phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông DVR số tiền 115.568.488đ (giá trị tài sản chung của căn nhà mà ông Rỏ được chia tương ứng 40% giá trị căn nhà). Giao cho bà LTNT quyền sở hữu, quản lý, căn nhà diện tích ngang 10,5m dài 17m = 178,5m^2 , loại nhà cấp 4, kết cầu sườn gỗ, lợp tole, nống đúc, tọa lạc tại ấp MP, xã MD, huyện CP, tỉnh An Giang.

4. Về tài sản riêng: Công nhận hợp đồng tặng cho cho diện tích 9.602m^2 (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK763478, số vào sổ CS07326 do UBND huyện Châu Phú cấp ngày 21/11/2017) giữa ông DVR và bà LTNT lập ngày 13/11/2017 có công chứng. Bà LTNT có quyền sử dụng diện tích 9.602m^2 (có vị trí 5,6,17,19) là tài sản riêng của bà Thọ. Theo bản vẽ do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Châu Phú lập ngày 11 tháng 6 năm 2019. (Đính kèm bản vẽ hiện trạng khu đất).

5. Về quan hệ nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, các ông bà Rỏ, Trang, Mai, Phát, Thọ có nghĩa vụ đến cơ quan quản lý hành chính Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký cấp lại quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, theo quy định của pháp luật dân sự.

6. Về chi phí tố tụng: Tổng chi phí tố tụng là 3.981.207đ. Bà Thọ tự nguyện chịu, bà Thọ đã nộp đủ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản.

7. Về án phí sơ thẩm:

- Bà Thọ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ; án phí dân sự sơ thẩm 18.569.637 (án phí tương ứng với giá trị tài sản được chia); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí của biên lai số TU/2016/0002586, biên lai số TU/2016/0010234. Bà Thọ còn phải nộp thêm tiền án phí là 9.844.637đ.

- Ông Rỏ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.680.424đ (gồm án phí tương ứng với giá trị tài sản được chia, án phí công nhận hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất).

8. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND.AG;
- VKSND.HCP;
- THA HCP;
- UBND xã Mỹ Đức;
- Đương sự (Để thi hành);
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yến Anh